TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HỒNG DÂN
TỈNH BẠC LIÊU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 32/2021/DS-ST
Ngày 15 tháng 7 năm 2021
"*V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN NHÂN HUYỆN HỒNG DÂN – TỈNH BẠC LIÊU

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Kiệt**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Lại Thiện Phong**

Ông **Ngô Hồng Xuân**

Thư ký phiên tòa: Bà **Thái Kim Phương** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hồng Dân.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Dân tham gia phiên tòa: Ông **Dương Minh Kha** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 7 năm 2021 tại Tòa án nhân dân huyện Hồng Dân mở phiên tòa xét xử công khai vụ án dân sự thụ lý số 192/2020/TLST-DS, ngày 24 tháng 11 năm 2020 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2021/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Ngân hàng Thương mại cổ phần (TMCP) K**

Địa chỉ: Số 40-42-44 P, phường V, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang

Người đại diện theo pháp luật: Bà Trần Tuấn A - Chức vụ: Tổng giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Hùng H - Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP K - chi nhánh Bạc Liêu - phòng giao dịch Phước Long (Theo văn bản ủy quyền số 1395/NHKL ngày 29/6/2020 của Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP K).

Người được ủy quyền lại: Ông Võ Tấn Đ, sinh năm 1987 - Chức vụ: Phó giám đốc Ngân hàng TMCP K - chi nhánh Bạc Liêu - phòng giao dịch Phước Long (Theo văn bản ủy quyền số 400/GUQ-PGDPL ngày 30/9/2020) *(có đơn xin vắng mặt).*

Địa chỉ: Ấp N, thị trấn P, huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu.

Đồng bị đơn: Bà **Nguyễn Thị Đ**, sinh năm 1955 và ông **Trương H**, sinh năm 1955 *(Vắng mặt không lý do)*

Cùng địa chỉ: Ấp K, xã N, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án Ngân hàng TMCP K,

người đại diện là ông Võ Tấn Đạt trình bày: Vào ngày 17/7/2018 bà Nguyễn Thị Đ và ông Trương H có ký kết hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cấm cố số A686990/HĐTD-CC với Ngân hàng TMCP K – chi nhánh Bạc Liêu – phòng giao dịch Phước Long để vay số tiền là 20.000.000 đồng, thời hạn vay 180 ngày. Ngày giải ngân tiền vay là ngày 19/7/2018. Mục đích sử dụng vốn vay là mua bán bánh, sửa máy nổ. Lãi suất trong hạn là 14,94%/năm, lãi suất quá hạn là 150% lãi suất trong hạn. Hình thức thanh toán: gốc, lãi trả hàng ngày. Vay theo hình thức tín chấp.

Quá trình thực hiện hợp đồng bà Nguyễn Thị Đ và ông Trương H chỉ thanh toán được cho Ngân hàng TMCP K tổng số tiền là 10.736.767 đồng nên đã vi phạm hợp đồng tín dụng đã ký. Nay Ngân hàng TMCP K yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Hồng Dân xem xét, giải quyết: Buộc bà Nguyễn Thị Đ và ông Trương H phải có trách nhiệm thanh toán nợ cho Ngân hàng TMCP K tổng số tiền gốc và lãi tạm tính đến ngày 30/9/2020 là 14.561.816 đồng *(trong đó: Vốn gốc là 10.000.000 đồng, lãi trong hạn là 736.767 đồng, lãi quá hạn là 3.825.049 đồng)* và tiền lãi theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký từ ngày 01/10/2020 cho đến khi thanh toán dứt nợ.

Đối với đồng bị đơn bà Nguyễn Thị Đ và ông Trương H: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án có đến nhà bà Đ và ông H để tống đạt các văn bản tố tụng cũng như làm việc với bà Đ, ông H tuy nhiên bà Đ và ông H không có mặt tại địa phương. Qua xác minh chính quyền địa phương thì được biết bà Nguyễn Thị Đ và ông Trương H hiện tại không có mặt tại địa phương nhưng bà Đ và ông H vẫn còn đăng ký hộ khẩu thường trú tại ấp K, xã N, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu và trong một năm thì bà Đ, ông H có về địa phương một vài lần nhưng không biết chính xác khi nào bà Đ và ông H về. Do đó Tòa án không ghi nhận được ý kiến của bà Đ và ông H đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP K. Đồng thời Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định để giải quyết vụ án.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

- *Về thủ tục tố tụng*: Từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến phiên tòa xét xử hôm nay nguyên đơn, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng đồng bị đơn chưa chấp hành đúng quy định tại điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Về nội dung vụ án*: Đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP K. Buộc bà Nguyễn Thị Đ và ông Trương H có trách nhiệm liên đới trả cho Ngân hàng TMCP K tổng số tiền gốc và lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 15/7/2021) là **16.330.058** đồng *(trong đó: Vốn gốc là 10.000.000 đồng, lãi trong hạn là 736.767 đồng, lãi quá hạn là 5.593.290 đồng)* và tiền lãi phát sinh theo thoả thuận trong các hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán dứt nợ. Ngoài ra bà Đ và ông Trương H còn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn Ngân hàng TMCP K khởi kiện yêu cầu đồng bị đơn bà Nguyễn Thị Đ và ông Trương H phải trả nợ vay cho Ngân hàng. Đây là tranh chấp hợp đồng tín dụng đồng thời đồng bị đơn có nơi cư trú tại ấp K, xã N, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu nên căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hồng Dân.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Ông Võ Tấn Đạt có đơn yêu cầu vắng mặt tại phiên tòa; Đồng bị đơn bà Nguyễn Thị Đ và ông Trương H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn và đồng bị đơn theo điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự là phù hợp.

[3] Xét yêu cầu của Ngân hàng TMCP K yêu cầu bà Nguyễn Thị Đ và ông Trương H trả nợ vay cho Ngân hàng, Hội đồng xét xử xét thấy: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có cơ sở để xác định vào ngày 17/7/2018 bà Nguyễn Thị Đ và ông Trương H có ký kết hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cấm cố số A686990/HĐTD-CC với Ngân hàng TMCP K – chi nhánh Bạc Liêu – phòng giao dịch Phước Long để vay số tiền gốc là 20.000.000 đồng, vay theo hình thức tín chấp. Quá trình thực hiện hợp đồng thì bà Nguyễn Thị Đ và ông Trương H chỉ thanh toán được cho Ngân hàng TMCP K tổng số tiền là 10.736.767 đồng nên đã vi phạm hợp đồng tín dụng đã ký. Do đó, việc Ngân hàng TMCP K khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị Đ và ông Trương H có trách nhiệm trả nợ vay cho Ngân hàng là có cơ sở chấp nhận.

Tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 15/7/2021), tổng số tiền gốc và lãi mà bà Nguyễn Thị Đ và ông Trương H còn nợ Ngân hàng TMCP K theo hợp đồng vay số A686990/HĐTD-CC ngày 17/7/2018 là 16.330.058 đồng (trong đó: Vốn gốc là 10.000.000 đồng, lãi trong hạn là 736.767 đồng, lãi quá hạn là 5.593.290 đồng). Do đó cần buộc bà Nguyễn Thị Đ và ông Trương H có trách nhiệm liên đới trả cho Ngân hàng TMCP K tổng số tiền gốc và lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 15/7/2021) là 16.330.058 đồng.

[4] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ nên được chấp nhận toàn bộ.

[5] Về án phí: Buộc bà Nguyễn Thị Đ và ông Trương H phải có nghĩa vụ liên đới nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch số tiền là 816.502 đồng.

Vì các lẽ nêu trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

- Căn cứ Điều 463, 466 Bộ luật dân sự 2015;

- Căn cứ khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Căn cứ vào các Điều 2; 6; 7, 7a; 9 và Điều 30 Luật thi hành án dân sự;

- Căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Toà án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP K đối với bà Nguyễn Thị Đ và ông Trương H. Buộc bà Nguyễn Thị Đ và ông Trương H có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng TMCP K tổng số tiền tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 15/7/2021) là **16.330.058** đồng (trong đó: Vốn gốc là 10.000.000 đồng, lãi trong hạn là 736.767 đồng, lãi quá hạn là 5.593.290 đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng.

2. Về án phí: Buộc bà Nguyễn Thị Đ và ông Trương H phải có nghĩa vụ liên đới nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch số tiền là 816.502 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hồng Dân.

Ngân hàng TMCP K đã nộp tạm ứng án phí số tiền là 365.000 đồng theo biên lai thu số 0003374 ngày 24/11/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hồng Dân được hoàn lại toàn bộ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh (1b);
- VKSND huyện (2b);
- CC.THADS huyện (1b);
- Các đương sự (2b);
- Lưu hồ sơ vụ án, lưu Tòa (2b).

(Đã ký)

Nguyễn Văn Kiệt